

Số: 1155/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
122/TTr-SNNMT ngày 22/4/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 23/01/2018, Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 04/12/2023, Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, LH, PT, NgM.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC

**CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11.55./QĐ-UBND ngày 29... tháng ...H... năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản Mã TTHC: 1.000778	<p>Thời gian giải quyết không quá 87 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 38 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu và tổ chức thẩm định nội dung đề án thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Trường hợp nội dung đề án thăm dò khoáng sản phức tạp, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng kỹ thuật để thẩm định đề án.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	Theo mục 05 của phần ghi chú.	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>góp ý của các chuyên gia, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thăm định trong trường hợp cần thiết.</p> <p>Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc ý kiến của Hội đồng thăm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thăm định đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp Giấy phép thăm dò: + Trong thời hạn không quá 21 ngày làm</p>			<p>45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn chỉnh theo thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, đề án, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.</p>			

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản Mã TTHC: 1.004481	Thời gian giải quyết không quá 45 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn. + Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn. - Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép thăm dò: + Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.	- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường). Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang. - Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.	Mục 01 của phần ghi chú	- Luật Khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
3	<p>Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản</p> <p>Mã TTHC: 2.001814</p>	<p>Thời gian giải quyết không quá 45 ngày làm việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò. + Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng quyền thăm dò. - Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò: 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường). <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc 	Mục 01 của phần ghi chú	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò.</p> <p>Trong trường hợp không cấp chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép.</p>	trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.		<p>Bộ Tài chính.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
4	<p>Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản</p> <p>Mã TTHC: 1.005408</p>	<p>Thời gian giải quyết không quá 45 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và</p>	Không	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản</p> <p>- Thời hạn giải quyết trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò</p>	<p>Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>		<p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
5	<p>Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mã TTHC: 2.001787</p>	<p>Thời gian giải quyết không quá 184 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng trong trường hợp xét thấy cần thiết;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc</p>	<p>Theo mục 02 của phần ghi chú</p>	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>báo cáo kết quả thăm dò đến các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên sâu để lấy ý kiến góp ý về các nội dung có liên quan trong báo cáo thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời của chuyên gia không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc thẩm định hồ sơ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu thành lập) tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Nông nghiệp</p>	<p>trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>		<p>05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản theo ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thăm dò đã bổ sung, hoàn chỉnh của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả giải</p>			

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>quyết hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng đến nhận kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan.</p>			
6	<p>Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản</p> <p>Mã TTHC: 1.004083</p>	Không quá 10 ngày làm việc	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch</p>	Không	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.		nghiệp và Môi trường.
7	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình Mã TTHC: 1.004446	<p>Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: Không quá 87 ngày làm việc</p> <p>Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: Không quá 40 ngày làm việc</p> <p>Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Không quá 57 ngày làm việc.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: <p>+ Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: Không quá 69 ngày làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trong thời gian không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa; * Trong thời gian không quá 06 ngày 	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	Theo mục 03 của phần ghi chú	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định;</p> <p>Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý. Thời gian lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan không tính vào thời gian thẩm định.</p> <p>* Trong thời gian không quá 38 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>+ Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 20 ngày làm việc.</p>			của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.</p> <p>+ Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Không quá 45 ngày làm việc</p> <p>* Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa;</p> <p>* Trong thời gian không quá 35 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp giấy phép:</p> <p>+ Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản: Không quá 12 ngày làm việc</p> <p>* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công việc</p>			

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép cho UBND tỉnh.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>+ Đối với Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: Không quá 12 ngày làm việc</p> <p>* Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>* Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>+ Đối với giấy phép khai thác khoáng</p>			

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: không quá 06 ngày làm việc</p> <p>* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc</p> <p>+ Đối với giấy phép khai thác khoáng sản: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả. Thời gian nêu trên không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ tục nộp tiền cấp quyền khai thác lần</p>			

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>đầu.</p> <p>+ Đối với Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p> <p>+ Đối với giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
8	<p>Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản</p> <p>Mã TTHC: 1.004434</p>	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông</p>	<p>Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho cơ quan tiếp nhận hồ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Luật Đấu giá tài sản năm 2016.</p> <p>- Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá. 	sơ đấu giá (Thực hiện theo thông báo mời đấu giá)		<p>26/3/2012 của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính. - Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá. - Trong thời gian không quá 01 ngày, kể 	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập hồ sơ đề	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản năm 2010. - Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt</p> <p>Mã TTHC: 1.004433</p>	<p>từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.</p>	<p>nghe tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá (Thực hiện theo thông báo mời đấu giá)</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản. - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính. - Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản Mã TTHC: 2.001783	<p>Thời gian giải quyết không quá 45 ngày làm việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác: <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường). <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. 	Bằng 50% mức thu tương ứng với các mức thu của mục 03 phần ghi chú	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
11	<p>Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản</p> <p>Mã TTHC: 1.004345</p>	<p>Thời gian giải quyết không quá 45 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng.</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết</p>	<p>Bằng 50% mức thu tương ứng với các mức thu của mục 03 phần ghi chú</p>	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>- Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép hoặc không cho phép chuyển nhượng.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép chuyển nhượng thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>	TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.		<p>05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần	<p>Thời gian giải quyết không quá 45 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03</p>	- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.g)	Không	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>diện tích khu vực khai thác khoáng sản</p> <p>Mã TTHC: 1.004135</p>	<p>ngày làm việc.</p> <p>- Thời thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép</p>	<p>ov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>		<p>số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hoặc không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.</p> <p>Trong trường hợp không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
13	<p>Đóng cửa mỏ khoáng sản</p> <p>Mã TTHC: 1.004367</p>	<p>Thời gian giải quyết không quá 78 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án đóng cửa mỏ: không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ; lấy ý kiến nhận</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p>	Không	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết). Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung đề án đóng cửa mỏ và các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn nêu trên, nếu không có văn bản trả lời coi như đã đồng ý.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến nhận xét, phản biện và cơ quan liên quan, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp ý kiến góp ý, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định để tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời điểm tổ chức phiên họp Hội đồng.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp, Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoàn thành Biên bản họp Hội đồng. Trường hợp</p>	<p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>		<p>45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>phải bổ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ, trong đó nêu rõ lý do phải hồ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định.</p> <p>Thời hạn trình hồ sơ, đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản</p> <p>+ Trường hợp đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời gian không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp Hội đồng hoặc nhận được văn bản bổ sung, hoàn chỉnh đề án của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ (nếu có), Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày làm</p>			

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình, kèm theo hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ban hành quyết định phê duyệt đề án; trường hợp không phê duyệt đề án, phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>+ Thời hạn trả kết quả phê duyệt đề án đóng cửa mỏ: Trong thời gian không quá 02 ngày, kể từ khi nhận được quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.</p> <p>- Thời hạn tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt: Thời gian căn cứ vào nội dung đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt và không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Thời hạn nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối</p>			

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hợp với cơ quan có thẩm quyền xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, cơ quan khác có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn trình hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ: Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra thực địa về kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ theo quy định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn ban hành Quyết định đóng cửa mỏ: Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, trường hợp không đồng ý ban hành quyết định thì phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện</p>			

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định.			
14	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản Mã TTHC: 2.001781	<p>Thời gian giải quyết không quá 33 ngày làm việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc - Thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản và kiểm tra thực địa. + Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản. - Trình hồ sơ, quyết định cấp giấy phép: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ 	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Giấy phép khai thác tận thu: 5.000.000 đồng/01giấy phép</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.</p>			
15	<p>Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản</p> <p>Mã TTHC: 1.004343</p>	<p>Thời gian giải quyết không quá 18 ngày làm việc</p> <p>- Kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc</p> <p>- Thẩm định hồ sơ: + Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn. + Trong thời gian không quá 05 ngày</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP</p>	<p>Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu: 2.500.000 đồng/01giấy783 phép</p>	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn.</p> <p>· Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không đồng ý gia hạn giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>· Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và</p>	<p>Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>		<p>Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn để nhận kết quả.			
16	<p>Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản</p> <p>Mã TTHC: 2.001777</p>	<p>Thời gian giải quyết không quá 21 ngày làm việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. - Thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. - Thời hạn giải quyết trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Trong thời hạn không quá 03 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường). <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</p> <p>Trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn để nhận kết quả.</p>			
17	<p>Đăng ký khai thác khoáng sản VLXD thông thường trong dự án công trình</p> <p>Mã TTHC: 1.004132</p>	<p>Thời gian giải quyết không quá 45 ngày làm việc</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p>	Không	<p>- Luật Khoáng sản năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nghị định số</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>		<p>10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
18	<p>Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Mã TTHC: 1.013321</p>	<p>Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường). Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang. - Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Theo mục 4 phần ghi chú</p>	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2025/NĐ-</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nhân.		<p>CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
19	<p>Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>Mã TTHC: 1.013322</p>	<p>Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP</p>	Theo mục 4 phần ghi chú	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Nha Trang. - Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.		08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
20	<p>Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>Mã TTHC: 1.013323</p>	<p>Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	Không	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ;</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					phủ; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
21	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Mã TTHC: 1.013324	Trong thời hạn không quá 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>		<p>Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ;</p> <p>Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;</p> <p>Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
22	<p>Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Mã TTHC: 1.013326</p>	<p>Trong thời hạn không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>	Không	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
23	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản	Trong thời hạn không quá 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: dichvucong.khanhhoa.gov.vn) hoặc nộp hồ sơ	Không	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Luật Khoáng sản số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhóm IV. Mã TTHC: 1.013325		<p>trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Sở Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>Địa chỉ: 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.</p>		<p>60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trường Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 270/QĐ- BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ghi chú:

1. Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đối với hoạt động thăm dò khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:

- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;
- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;
- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.

2. Mức thu phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản áp dụng Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:

Số TT	Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT)	Mức phí
1	Đến 01 tỷ đồng	10 triệu đồng
2	Trên 01 đến 10 tỷ đồng	10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng)
3	Trên 10 đến 20 tỷ đồng	55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng)
4	Trên 20 tỷ đồng	85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng)

3. Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản., cụ thể:

Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản và Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình:

TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đồng/giấy phép)
1	Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối	
a	Có công suất khai thác dưới 5.000 m ³ /năm	1.000.000
b	Có công suất khai thác từ 5.000 m ³ đến 10.000 m ³ /năm	10.000.000
c	Có công suất khai thác trên 10.000 m ³ /năm	15.000.000
2	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024	
a	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm	15.000.000
b	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024	20.000.000
c	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024	30.000.000
3	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng	40.000.000
4	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2,	

TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đồng/giấy phép)
	điểm 3, điểm 6, điểm 7 của Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024`	
a	Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	40.000.000
b	Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	50.000.000
5	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 6, điểm 7 của Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024	60.000.000
6	Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm	80.000.000
7	Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại	100.000.000

Đối với Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không thu phí, lệ phí.

4. Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:

Số TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đồng/giấy phép)
1	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này	
a	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm	15.000.000
b	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024	20.000.000
c	Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024	30.000.000

- Khai thác tận thu: Mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép.

- Trường hợp cấp gia hạn giấy phép, cấp lại giấy phép khi chuyển nhượng: Mức thu bằng 50% mức thu lệ phí tương ứng với các mức thu nêu trên.

5. **Mức thu lệ phí Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản** áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:

- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.